

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày 09/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sơn Hải và bà Phạm Thị Cang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 09/5/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 26/3/2024, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Xuân L, sinh năm 1992. Tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn HN, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 07/12, Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 29/4/2009 bị TAND thành phố Hội An xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 12/7/2010 bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

+ Ngày 07/7/2013 bị TAND huyện Duy Xuyên xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Ngày 22/12/2019 bị Công an huyện Duy Xuyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 750.000 đồng.

Con ông Nguyễn Xuân Kiêm (đã chết) và bà Võ Thị Tới, sinh năm 1953. Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ là Lương Thị P; sinh năm 1988. Bị cáo có 01 con sinh năm 2021.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Thị P, sinh năm 1988. Tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trú tại: thôn HN, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Buôn

bán. Trình độ học vấn: 08/12, Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/12/2019 bị Công an huyện Duy Xuyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 750.000 đồng.

Con ông Lương Sĩ (đã chết) và bà Đỗ Thị Hồng (đã chết). Bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có chồng là Nguyễn Xuân L; sinh năm 1992. Bị cáo có 01 con sinh năm 2021.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Võ Thị Bé, sinh năm 1972, vắng mặt.

Trú tại: thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Võ Tấn Lộc, sinh năm 1981, vắng mặt.

Trú tại: thôn HN, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 1986, vắng mặt.

Trú tại: thôn Trà Đông, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Huỳnh Tấn Nam, sinh năm 1998, vắng mặt.

Trú tại: thôn Triều Châu, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Đỗ Nguyễn Việt Nam, sinh năm 1990, vắng mặt.

Trú tại: thôn HN, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Hứa Văn Tịnh, sinh năm 1997, vắng mặt.

Trú tại: thôn Hà Nhuận, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Lê Anh Tuấn, sinh năm 1991, vắng mặt.

Trú tại: khối phố Phước Mỹ, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Huỳnh Công Viễn, sinh năm 1983, vắng mặt.

Trú tại: khối phố Xuyên Tây, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Lê Thị Nguyên Hương, sinh năm 1988, vắng mặt.

Trú tại: khối phố Xuyên Tây, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Phạm Văn Chánh, sinh năm 1974, có mặt.

Trú tại: thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Nguyễn Thị Yên P, sinh năm 1987, có mặt.

Trú tại: thôn Trung Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Lưu Tú Yên, sinh năm 2002, vắng mặt.

Trú tại: thôn Thạch Khê, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận thấy việc cho vay lãi nặng sinh lời cao nên Nguyễn Xuân L và Lương Thị P đã nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để kiếm tiền tiêu xài; lãi suất

mà L và P cho vay là 10%/tháng (tương đương lãi suất 120%/năm). L đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ rồi thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo đăng tải nội dung: “*Cầm đồ P L chuyên cầm các loại Ô tô - Xe máy - Điện thoại - Laptop - Vàng bạc - Giấy tờ xe chính chủ - Sổ đỏ nhà đất giá trị cao, uy tín, bảo mật chuyên nghiệp*” nhằm thu hút khách hàng đến cầm cố tài sản và vay tiền. Với cách thức, khi muốn vay tiền, người vay trực tiếp đến gặp L rồi L và người vay thỏa thuận số tiền, mức lãi suất, thời hạn trả lãi và kỳ hạn vay; việc trả lãi suất kết thúc khi người vay trả hết tiền gốc, hình thức cho vay là giao tiền mặt hoặc chuyển khoản; hình thức trả lãi và gốc là người vay sẽ gặp L hoặc P để trả lãi và trả nợ gốc hoặc chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng An Bình (ABBank) số 7777777779 mang tên Nguyễn Xuân L hoặc tài khoản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số 06081988 mang tên Lương Thị P. Sau đó, L ghi giấy tờ theo dõi việc cho vay rồi báo cho P để P theo dõi, quản lý việc thu - chi cho vay. Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2020 đến ngày 31/8/2023, Nguyễn Xuân L và Lương Thị P đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất vượt quá 20%/năm, người vay ít nhất 5.000.000 đồng, nhiều nhất 300.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian trên, Nguyễn Xuân L và Lương Thị P đã có hành vi cho nhiều người vay tiền với lãi suất 10%/tháng (tương đương 120%/năm), gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (không vượt quá 20%/năm). Cụ thể như sau:

1. Từ ngày 04/10/2022 đến ngày 31/8/2023, L và P cho Võ Thị Bé (*sinh năm 1972; trú Trung Hà, phường Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam*) vay tổng số tiền là 100.000.000 đồng, trong đó:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 04/10/2022, L và P cho Bé vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), L và P đã nhận tiền lãi của Bé là 35.000.000 đồng (tức là 50.000.000 đồng x 10% x 7 tháng). L và P đã cho Bé vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 29.166.667 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 28/11/2022, L và P cho Bé vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), L và P đã nhận tiền lãi của Bé là 35.000.000 đồng (tức là 50.000.000 đồng x 10% x 7 tháng). L và P đã cho Bé vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 29.166.667 đồng.

Như vậy, L và P cho Bé vay với tổng số tiền 100.000.000 đồng, mức lãi suất 10%/ tháng (tương đương với 120%/ năm), gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 58.333.334 đồng. Võ Thị Bé chưa trả nợ gốc số tiền 100.000.000 đồng cho L và P.

2. Vào ngày 04/12/2022, L và P cho Võ Tấn Lộc (*sinh năm 1981; trú thôn Hà Tân, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam*) vay số tiền là 120.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm) nhưng yêu cầu Lộc phải viết giấy mượn tiền, L và P đã nhận tiền lãi của Lộc là 84.000.000 đồng (tức là 120.000.000 đồng x 10% x 7 tháng). L và P đã cho Lộc vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất

chính số tiền 70.000.000 đồng. Lộc chưa trả nợ gốc số tiền 120.000.000 đồng cho L và P.

3. Từ giữa tháng 01/2023 đến ngày 31/8/2023, L và P cho Nguyễn Ngọc Anh (*sinh năm 1986; trú thôn Trà Đông, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam*) vay tổng số tiền là 300.000.000 đồng, trong đó:

- Lần thứ nhất: Vào tháng 4/2022, L và P cho Anh vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), L và P đã nhận tiền lãi của Anh là 10.000.000 đồng (tức là $100.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 1 \text{ tháng}$). L và P đã cho Anh vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 8.333.333 đồng.

- Lần thứ 2: Đến tháng 5/2022, L và P tiếp tục cho Anh vay thêm số tiền 100.000.000 đồng (tức là $100.000.000 \text{ đồng} + 100.000.000 \text{ đồng} = 200.000.000 \text{ đồng}$), lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), L và P đã nhận tiền lãi của Anh là 20.000.000 đồng (tức là $200.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 1 \text{ tháng}$). L và P đã cho Anh vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 16.666.666 đồng.

Đến tháng 6/2022, Nguyễn Ngọc Anh trả cho L và P số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng nên số tiền nợ gốc còn lại của hai lần vay là 100.000.000 đồng, L và P tính lãi suất là 10%/tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), L và P đã nhận tiền lãi của Anh là 10.000.000 đồng (tức là $100.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 1 \text{ tháng}$). L và P đã cho Anh vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 8.333.333 đồng.

- Lần thứ ba: Vào tháng 7/2022, L và P tiếp tục cho Anh vay thêm số tiền 100.000.000 đồng (tức là $100.000.000 \text{ đồng} + 100.000.000 \text{ đồng} = 200.000.000 \text{ đồng}$), lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), L và P đã nhận tiền lãi của Anh là 220.000.000 đồng (tức là $200.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 11 \text{ tháng}$). L và P đã cho Anh vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 183.333.326 đồng.

Như vậy, L và P cho Anh vay với tổng số tiền 300.000.000 đồng, mức lãi suất 10%/ tháng (tương đương với 120%/ năm), gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 216.666.658 đồng. Anh chưa trả nợ gốc số tiền 200.000.000 đồng cho L và P (lãi suất theo quy định là 43.333.342 đồng, thu lợi bất chính là 216.666.658 đồng).

4. Từ ngày 07/12/2022 đến ngày 07/01/2023, L và P cho Huỳnh Tấn Nam (*sinh năm 1998; trú thôn Triều Châu, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam*) vay số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), L và P đã nhận tiền lãi của Nam là 20.000.000 đồng (tức là $100.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 2 \text{ tháng}$). L và P đã cho Nam vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 16.666.666 đồng. Nam đã trả nợ gốc số tiền 100.000.000 đồng cho L và P.

5. Vào ngày 13/01/2023, L và P cho Đỗ Nguyễn Việt Nam (*sinh năm 1990; trú thôn HN, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam*) vay số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm), L và P đã nhận tiền lãi của Nam là 35.000.000 đồng (tức là $50.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 7 \text{ tháng}$). L và P

đã cho Nam vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 29.166.669 đồng. Nam chưa trả nợ gốc số tiền 50.000.000 đồng cho L và P.

6. Vào ngày 17/01/2023, L và P cho Hứa Văn Tịnh (*sinh năm 1997; trú thôn Hà Nhuận, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam*) vay số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất 10%/ tháng (tương đương lãi suất 120%/năm) nhưng yêu cầu Tịnh phải viết giấy mượn tiền, L và P đã nhận tiền lãi của Tịnh là 20.000.000 đồng (tức là 200.000.000 đồng x 10% x 1 tháng). L và P đã cho Tịnh vay với mức lãi suất gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính số tiền 16.666.666 đồng. Tịnh chưa trả nợ gốc số tiền 200.000.000 đồng cho L và P.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân L và Lương Thị P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Ngoài ra trong khoảng thời gian trên, Nguyễn Xuân L và Lương Thị P còn cho nhiều người khác vay tiền nhưng không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể:

1. Vào ngày 11/6/2023, L và P có lập hợp đồng nhận cầm cố của Lê Anh Tuấn (*sinh năm 1991; trú Khối phố Phước Mỹ, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam*) 01 xe mô tô Exciter BKS 21V8-1234 với số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 05%/tháng (tương đương lãi suất 60%/năm). Tuấn chưa trả nợ gốc và tiền lãi cho L và P. L và P đã cho Tuấn vay với mức lãi suất gấp 3 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự nên lần này không vượt quá mức lãi suất so với quy định.

2. Vào ngày 24/8/2023, L và P có lập hợp đồng nhận cầm cố của vợ chồng Huỳnh Công Viễn (*sinh năm 1983; trú Khối phố Xuyên Tây, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam*) và Lê Thị Nguyên Hương (*sinh năm 1988; trú cùng khối phố*) 01 xe ô tô KIA K3 BD BKS 92A-276.46 với số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 06%/tháng (tương đương lãi suất 72%/năm). L và P đã nhận tiền lãi của Viễn và Hương số tiền 6.000.000 đồng (tức là 100.000.000 đồng x 6% x 1 tháng).

Đến ngày 25/8/2023, L và P thỏa thuận cho Viễn và Hương cầm cố xe ô tô trên thêm 50.000.000 đồng, lãi suất 06%/ tháng (tương đương lãi suất 72%/năm), L và P đã nhận tiền lãi của Viễn và Hương số tiền 3.000.000 đồng (tức là 50.000.000 đồng x 6% x 1 tháng).

Như vậy, tổng số tiền L và P nhận cầm cố xe ô tô của Viễn và Hương là 150.000.000 đồng, lãi suất 06%/ tháng (tương đương lãi suất 72%/năm). L và P đã nhận tiền lãi của Viễn và Hương số tiền 9.000.000 đồng. L và P đã cho Viễn và Hương vay với mức lãi suất gấp 3,6 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự nên lần này không vượt quá mức lãi suất so với quy định.

3. Vào ngày 05/6/2023, L và P có nhận cầm cố của vợ chồng Nguyễn Thị Yên P (*sinh năm 1987; trú Khối phố Trung Hà, phường Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam*) và Phạm Văn Chánh (*sinh năm 1974; trú cùng khối phố*) 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK530127 thửa đất số 219, tờ bản đồ số 50, diện tích 132,3m² thuộc thôn Vĩnh Nam, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh

Quảng Nam với số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 05%/tháng (tương đương 60%/năm) bằng hình thức lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên và thỏa thuận khi nào vợ chồng P và Chánh trả xong nợ gốc và nợ lãi thì L và P sẽ hủy hợp đồng chuyển nhượng nêu trên và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng P và Chánh. L và P đã nhận tiền lãi của vợ chồng P và Chánh là 6.000.000 đồng (tức là 120.000.000 đồng x 5% x 1 tháng). Vợ chồng P và Chánh chưa trả nợ gốc số tiền 120.000.000 đồng cho L và P. L và P đã cho vợ chồng P và Chánh vay với mức lãi suất gấp 3 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự nên lần này không vượt quá mức lãi suất so với quy định.

Lần thứ hai: Vào tháng 7/2023, Nguyễn Thị Yến P và Phạm Văn Chánh có thỏa thuận nhận chuyển nhượng của Lưu Tú Yên (*sinh năm 2002; trú thôn Chiêm Sơn, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam*) thửa đất số 1325, tờ bản đồ số 05, diện tích 98,1m² thuộc thôn Phước Phú Đông, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK513041 với số tiền 220.000.000 đồng. Quá trình giao dịch, P và Chánh đã thanh toán cho Yên số tiền 140.000.000 đồng và còn thiếu lại số tiền 80.000.000 đồng để làm thủ tục chuyển nhượng nên vợ chồng P và Chánh gặp L và P để vay số tiền 80.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng (tương đương 84%/năm). Tuy nhiên, do không có tài sản gì để cầm cố nên vợ chồng P và Chánh đã đặt vấn đề thỏa thuận với L và P cho vợ chồng P và Chánh vay số tiền 80.000.000 đồng thì vợ chồng P và Chánh sẽ yêu cầu Lưu Tú Yên lập hợp đồng chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho L và P với số tiền 80.000.000 đồng và sau khi vợ chồng P và Chánh trả xong nợ gốc và nợ lãi thì L và P phải làm thủ tục chuyển nhượng lại thửa đất nêu trên cho vợ chồng P và Chánh. L và P đồng ý nên ngày 03/7/2023, Lưu Tú Yên lập hợp đồng chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho vợ chồng L và P. L và P đã nhận tiền lãi của vợ chồng P và Chánh là 5.600.000 đồng (tức 80.000.000 đồng x 7% x 1 tháng). Vợ chồng P và Chánh chưa trả nợ gốc số tiền 80.000.000 đồng cho L và P. L và P đã cho vợ chồng P và Chánh vay với mức lãi suất gấp 4,2 lần của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự nên lần này không vượt quá mức lãi suất so với quy định.

* Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Xuân L và Lương Thị P khai, trong khoảng thời gian từ cuối năm 2021 đến ngày 31/8/2023, L và P cho nhiều người khác vay tiền với mức lãi suất cao; tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên đã tiến hành xác minh nhưng không có mặt tại địa P nên không thể làm việc được.

Bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố hành vi của các bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSĐX ngày 07/02/2024 VKSND huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo L từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo P từ 100 đến 150 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Truy thu số tiền 200.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P (đây là số tiền mà các bị cáo L và P đã cho Nguyễn Ngọc Anh vay 100.000.000 đồng và Huỳnh Tấn Nam vay 100.000.000 đồng với lãi suất 10% nhưng đã trả cho L và P).

+ Truy thu số tiền 100.000.000 đồng từ Võ Thị Bé, số tiền 120.000.000 đồng từ Võ Tấn Lộc, số tiền 200.000.000 đồng từ Nguyễn Ngọc Anh, số tiền 50.000.000 đồng từ Đỗ Nguyễn Việt Nam, số tiền 200.000.000 đồng từ Hứa Văn Tịnh (tổng cộng 670.000.000 đồng, đây là số tiền mà bị cáo L và P đã cho những người này vay nhưng chưa trả nợ gốc).

+ Tạm giữ số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P đã thu của người vay là 66.300.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P trả lại số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo thực tế đã thu của người liên quan (người vay) là 407.499.993 đồng: trả cho Võ Thị Bé số tiền 58.333.334 đồng, Võ Tấn Lộc số tiền 70.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Anh số tiền 216.666.658 đồng, Huỳnh Tấn nam số tiền 16.666.666 đồng, Đỗ Nguyễn Việt Nam số tiền 29.166.669 đồng, Hứa Văn Tịnh số tiền 16.666.666 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Xuân L và Lương Thị P đã trả xong số tiền thu lợi bất chính cho những người liên quan này.

Về xử lý vật chứng và xử lý khác:

- Tiếp tục tạm giữ: Số tiền 165.200.000 đồng (150.000.000 đồng của vợ chồng Huỳnh Công Viễn nộp để nhận xe và 15.200.000 đồng của bị cáo L tự nguyện nộp), 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX609681, CX609682 đứng tên Nguyễn Xuân L; 01 xe ô tô hiệu KIA K3 màu trắng BKS 92A-270.95, 01 xe mô tô Honda SH 150i BKS 92C1-212.30 của Nguyễn Xuân L và Lương Thị P để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei 1: 353843247364637, số Imei 2: 350888748609629 gắn sim thuê bao 0931.999.226; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei 1: 350888748878927, số Imei 2: 350888748609629 gắn sim thuê bao 0931.999.236.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Yến P 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK530127 đứng tên Phạm Văn Chánh, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK513041 đứng tên Lưu Tú Yên.

- Trả lại cho Lê Anh Tuấn 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS 21V8-1234.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Nova BKS 59D2-095.68, số khung NZ125TS-1004877, số máy NZ125TSE-1004877, Nguyễn Xuân L khai nhận là tài sản chung của vợ chồng L mua lại vào năm 2017 nhưng cả hai không có giấy tờ chứng minh việc mua bán hợp pháp. Qua xác minh số khung, số máy đóng trên lôc máy của chiếc xe này là số nguyên thủy nhưng qua xác minh biển số xe 59D2-095.68 thì biển số xe này do Trần Văn Thu (trú 155 Tây Sơn, Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên, có số máy JC53E3015981, số khung RLHJC5360EZ015948. Do đó, đề nghị tiếp tục tạm giữ xe mô tô nêu trên để xác minh xử lý sau.

- Đối với xe ô tô KIA K3 BKS 92A-276.46, ngày 25/4/2024 ông Viễn xin nhận lại xe và nộp số tiền vay 150.000.000 đ vào Chi cục Thi hành án và cùng ngày TAND huyện Duy Xuyên có công văn số 81/TA thống nhất trả xe vì giao dịch này không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm quyền thuộc Hội đồng xét xử.

Việc xử lý vật chứng trong vụ án này do hội đồng xét xử vì đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Chánh án xử lý là không đúng thẩm quyền cần khắc phục.

- Tịch thu tiêu hủy 02 tập (cuốn) mẫu hợp đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2020 đến ngày 31/8/2023, mặc dù biết việc cho vay với lãi suất cao hơn mức quy định của Bộ luật dân sự (cao hơn 20%/năm) là vi phạm pháp luật nhưng Nguyễn Xuân L và Lương Thị P vẫn sử dụng số tiền của mình là 870.000.000đ cho 06 người khác có nhu cầu vay tiền để vay với mức lãi suất 10%/tháng (tương đương 120%/năm), gấp 6 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (không vượt quá 20%/năm).

Với cách thức, khi muốn vay tiền, người vay trực tiếp đến gặp L rồi L và người vay thỏa thuận số tiền, mức lãi suất, thời hạn trả lãi và kỳ hạn vay; việc trả lãi suất kết thúc khi người vay trả hết tiền gốc, hình thức cho vay là giao tiền mặt hoặc chuyển khoản; hình thức trả lãi và gốc là người vay sẽ gặp L hoặc P để trả lãi và trả nợ gốc hoặc chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng An Bình (ABBank) số 7777777779 mang tên Nguyễn Xuân L hoặc tài khoản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số 06081988 mang tên Lương Thị P. Sau đó, L ghi giấy tờ theo dõi việc cho vay rồi báo cho P để P theo dõi, quản lý việc thu - chi cho vay. Tổng số tiền L và P cho 06 người vay vượt quá lãi suất quy định (gấp 6 lần) là

870.000.000đ. Số tiền lãi theo đúng quy định là 81.500.007đ, số tiền lãi thu lợi bất chính là 407.499.993 đồng.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 BLHS năm 2015 và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ.

[2] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, cụ thể là trật tự quản lý trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, bị cáo L có nhân thân xấu. Do đó, cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P nhiều lần cho Võ Thị Bé và Nguyễn Ngọc Anh vay tiền với mức lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục toàn bộ hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P là lao động chính đang nuôi 03 con nhỏ. Bị cáo Nguyễn Xuân L có cha ruột Nguyễn Xuân Kim là thương binh, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, mẹ già bệnh tật hay đau ốm, bị cáo Lương Thị P có ông ngoại ruột Đỗ Công Khương là liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò và phân hóa tội phạm: Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công nhiệm vụ với nhau nên phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Bị cáo Nguyễn Xuân L là người chủ động thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo là người trực tiếp thỏa thuận với người vay về các nội dung cho vay như số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất nên có vai trò chính và người thực hành tích cực. Sau đó, bị cáo L nói lại với P ghi vào sổ để theo dõi việc vay và trả nợ của những người vay nên bị cáo P có vai trò giúp sức. Vì vậy xử phạt bị cáo L cao hơn bị cáo P, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo L

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền cho vay là 870.000.000đ và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 81.500.007 đồng là tiền liên quan đến việc phạm tội nên truy thu sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó, truy thu số tiền 200.000.000 đồng từ bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P (đây là số tiền mà Nguyễn Ngọc Anh vay 100.000.000 đồng và Huỳnh Tấn Nam vay 100.000.000 đồng với lãi suất 10%, nhưng đã trả bớt tiền gốc cho bị cáo L và bị cáo P); Truy thu số tiền 100.000.000 đồng từ Võ Thị Bé, số tiền 120.000.000 đồng từ Võ Tấn Lộc, số tiền 200.000.000 đồng từ Nguyễn Ngọc Anh, số tiền 50.000.000

đồng từ Đỗ Nguyễn Việt Nam, số tiền 200.000.000 đồng từ Hứa Văn Tịnh (đây là số tiền mà bị cáo L và P đã cho những người này vay nhưng chưa trả nợ gốc).

- Đối với khoản tiền lãi thu vượt quá 20%/năm và các khoản thu khác là số tiền thu lợi bất chính là 407.499.993 đồng. Bị cáo đã trả toàn bộ số tiền thu lợi bất chính này cho các ông bà: Võ Thị Bé, Võ Tấn Lộc, Nguyễn Ngọc Anh, Huỳnh Tấn Nam, Đỗ Nguyễn Việt Nam, Hứa Văn Tịnh.

[5] Về xử lý vật chứng và xử lý khác:

- Tiếp tục tạm giữ: Số tiền 150.000.000 đồng do ông Huỳnh Công viễn và bà Lê Thị Nguyên Hương nộp vào Chi cục thi hành án theo biên lai thu số 7598 ngày 25/4/2024 để nhận lại xe ô tô biển số 92A-27646 (do giao dịch cầm cố) và Số tiền 15.200.000 đồng bị cáo L tự nguyện nộp, 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX609681, CX609682 đứng tên Nguyễn Xuân L; 01 xe ô tô hiệu KIA K3 màu trắng BKS 92A-270.95, 01 xe mô tô Honda SH 150i BKS 92C1-212.30 của Nguyễn Xuân L và Lương Thị P để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei 1: 353843247364637, số Imei 2: 350888748609629 gắn sim thuê bao 0931.999.226; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei 1: 350888748878927, số Imei 2: 350888748609629 gắn sim thuê bao 0931.999.236. Do đây là công cụ, P tiện phạm tội.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK530127 đứng tên Phạm Văn Chánh, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK513041 đứng tên Lưu Tú Yên, xét thấy việc cầm cố cho vay tiền giữa bị cáo L, P và người liên quan ông Chánh, bà Yên P có lãi suất không vượt quá mức lãi suất so với quy định, không truy cứu trách nhiệm hình sự, nên trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho bị cáo L, P tiếp tục tạm giữ; các bên có quyền thỏa thuận, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS 21V8-1234 của ông Lê Anh Tuấn: HĐXX xét thấy việc cầm cố cho vay tiền giữa bị cáo L, bị cáo P và người liên quan ông Lê Anh Tuấn với mức lãi suất không vượt quá với quy định, không truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cần trả lại chiếc xe này cho bị cáo L và P tiếp tục cầm giữ; các bên có quyền thỏa thuận, nếu có tranh chấp thì khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Đối với 01 xe ô tô KIA K3 BD BKS 92A-276.46 của ông Huỳnh Công Viễn, bà Lê Thị Nguyên Hương đã nhận lại theo phiếu xuất kho số 2024/121 ngày 25/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên là giao dịch cầm cố để vay tiền và giao dịch này không trái pháp luật, bên cầm cố nộp đủ tiền vào cơ quan thi hành án thì bên nhận cầm cố giao lại xe theo thỏa thuận. Hơn nữa xe này không phải là vật chứng trong vụ án, Tòa án đang thụ lý vụ án xử lý trả lại tài sản không liên quan hành vi phạm tội trong thời gian chờ xét xử là phù hợp pháp luật và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của các bên.

- Tịch thu tiêu hủy 02 tập (cuốn) mẫu hợp đồng.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Nova BKS 59D2-095.68, số khung NZ125TS-1004877, số máy NZ125TSE-1004877, Nguyễn Xuân L khai nhận là tài sản chung của vợ chồng L mua lại vào năm 2017 nhưng cả hai không có giấy tờ

chứng minh việc mua bán hợp pháp. Qua xác minh số khung, số máy đóng trên lốc máy của chiếc xe này là số nguyên thủy nhưng qua xác minh biển số xe 59D2-095.68 thì biển số xe này do Trần Văn Thu (trú 155 Tây Sơn, Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên, có số máy JC53E3015981, số khung RLHJC5360EZ015948. Do đó, đề nghị tiếp tục tạm giữ xe mô tô nêu trên để xác minh xử lý sau.

[6] Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân L và Lương Thị P khai, trong khoảng thời gian từ giữa năm 2020 đến ngày 31/8/2023, L và P cho nhiều người vay tiền với mức lãi suất cao nhưng L và P chỉ nhớ rõ cho 06 người, còn một số người xác minh không có mặt tại địa P nên không thể làm việc được nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên tiếp tục xác minh, xử lý sau nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Xuân L, Lương Thị P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Căn cứ khoản 2 điều 201; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân L **06** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 31/8/2023 đến ngày 28/11/2023) vào thời gian chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 2 điều 201; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Thị P số tiền: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng)

3. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền của Nguyễn Xuân L và Lương Thị P gồm: Số tiền cho vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền vay của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

+ Bà Võ Thị Bé 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng),

+ Ông Võ Tấn Lộc 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng),

- + Ông Nguyễn Ngọc Anh 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng),
- + Ông Đỗ Nguyễn Việt Nam 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng),
- + Ông Hứa Văn Tịnh 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng và xử lý khác:

- Tiếp tục tạm giữ: Số tiền 150.000.000 đồng theo biên lai thu số 7598 ngày 25/4/2024 và số tiền 15.200.000 đồng theo biên lai thu số 7567 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, số tiền 66.300.000 đồng (theo biên bản giao nhận ngày 22/4/2024), 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX609681, CX609682 đứng tên Nguyễn Xuân L; 01 xe ô tô hiệu KIA K3 màu trắng BKS 92A-270.95, 01 xe mô tô Honda SH 150i BKS 92C1-212.30 của Nguyễn Xuân L và Lương Thị P để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số Imei 1: 353843247364637, số Imei 2: 350888748609629 gắn sim thuê bao 0931.999.226; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số Imei 1: 350888748878927, số Imei 2: 350888748609629 gắn sim thuê bao 0931.999.236.

- Trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK530127 đứng tên Phạm Văn Chánh, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK513041 đứng tên Lưu Tú Yên cho bị cáo Nguyễn Xuân L. Bị cáo Nguyễn Xuân L, Lương Thị P, ông Phạm Văn Chánh, bà Nguyễn Thị Yến P, bà Lưu Tú Yên có quyền thỏa thuận, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS 21V8-1234 đứng tên Lê Anh Tuấn cho bị cáo Nguyễn Xuân L và bị cáo Lương Thị P tiếp tục cầm giữ. Các bên có quyền thỏa thuận, nếu có tranh chấp thì khởi kiện giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Tịch thu tiêu hủy 02 tập (cuốn) mẫu hợp đồng.

- Giao 01 xe mô tô hiệu Honda Nova BKS 59D2-095.68, số khung NZ125TS-1004877, số máy NZ125TSE-1004877 cho cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Xuyên để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Duy Xuyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2024 và Ủy nhiệm chỉ ngày 09/11/2023, Biên lai thu tiền số 0007567 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Duy Xuyên).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân L và Lương Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP công an huyện Duy Xuyên;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Quốc